

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2023/HS-ST

Ngày 25-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Sơn; ông Cù Xuân Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2023, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 03/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS ngày 12/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mai Văn D, sinh ngày: 20/9/1974 tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1950; có vợ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978 và 02 đứa con, đứa lớn 23 tuổi, đứa nhỏ 21 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 25/5/2001 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, tại Quyết định số 67/QĐ-UBND; ngày 13/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tại bản án số 29/2008/HSST; ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại bản án số 37/2015/HSST; bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh; có mặt.

2. Họ và tên: Lê Văn D1, sinh ngày: 23/12/1991 tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1968; có vợ Bùi Thị L1, sinh năm 1991 và 02 đứa con, đứa lớn 09 tuổi, đứa nhỏ

6 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 07/12/2018 bị UBND phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, tại Quyết định số 150/QĐ-UBND; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đồng Minh V1, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Trần Ngọc H3, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa: Đồng chí Nguyễn Văn T, Đội Trưởng Đội Cảnh sát bảo vệ - Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 15 phút, ngày 20/6/2023, Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tiến hành kiểm tra phòng 102 Khách sạn T1, thuộc địa phận thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nơi Lê Văn D1, sinh năm 1991, trú tại thôn G, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và Đồng Minh V1, sinh năm 2002, trú tại thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang thuê để ở. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của Lê Văn D1 đang mặc có một gói giấy thiếc màu vàng bên trong có chứa 01 cục chất bột màu trắng, D1 khai cục chất bột màu trắng là Heroin của D1 mua của Mai Văn D, sinh năm 1974, trú tại thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để sử dụng. Kiểm tra trên người Đồng Minh V1 không phát hiện, thu giữ gì. Xét hành vi của Lê Văn D1 là vi phạm pháp luật nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng có liên quan. Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành xác minh đối với Mai Văn D, tuy nhiên D không có mặt tại địa phương.

Tại bản Kết luận giám định số: 611/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Cục chất bột màu trắng đựng trong 01 gói thiếc màu vàng gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1466gam.

Ngày 30/6/2023, Cơ quan điều tra triệu tập Mai Văn D làm việc, tại Cơ quan điều tra D khai nhận hành vi bán Heroin cho Lê Văn D1 vào ngày 20/6/2023. Ngày 02/7/2023, tiến hành khám xét chỗ ở của Mai Văn D tại thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện dưới giềng nước trong phòng bếp có 01 túi ni lông màu xanh kích thước (09x 6,5)cm, bên trong có các viên nén màu hồng bị ẩm ướt, kết

đỉnh với nhau: Mai Văn D khai nhận các viên nén màu hồng là Hồng phiến của D mua về để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 654/KL-KTHS, ngày 07/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Các viên nén màu hồng được đựng trong 01 túi ni lông màu xanh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 12,5453gam.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Do bản thân là người sử dụng ma túy, nên sáng ngày 19/6/2023, Mai Văn D có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã đón xe bus đi từ nhà tới thành phố V, tỉnh Nghệ An tìm mua Heroin. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực cầu B, thành phố V, tỉnh Nghệ An, D xuống xe, gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm, qua nói chuyện và hỏi mua ma túy thì người đàn ông này chở D về hướng thành phố V để gặp một người đàn ông khác. D hỏi mua 500.000đ Heroin thì người đó bảo D đứng chờ. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại, đưa cho D một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có một gói giấy thiếc màu vàng đựng Heroin. D trả tiền rồi cất gói thuốc lá đựng ma túy vào túi quần và đón xe bus về nhà. Khi về nhà, D rút vỏ bao thuốc lá, lấy gói Heroin ra sử dụng một phần, phần còn lại cất vào trong túi quần. Bản thân Lê Văn D1 cũng là người sử dụng chất ma túy, tối ngày 19/6/2023, D1 cùng Đồng Minh V1 (là người cùng bán hàng thức ăn chăn nuôi với D1) thuê phòng 102 Khách sạn T1 để ở. Khoảng 10 giờ, ngày 20/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy và biết được Mai Văn D có bán ma túy nên D1 đã thuê một chiếc xe taxi đi từ khách sạn đến cửa hàng X, xã S rồi xuống xe đi bộ vào nhà D. Đến nơi D1 thấy cổng nhà D đóng nên đã trèo qua cổng đi vào nhà. Lúc này tại nhà D có Trần Ngọc H3, sinh năm 1972, trú tại thôn L, xã S, huyện H, Nguyễn Quang M, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã S, huyện H, Nguyễn Văn H2, sinh năm 1988, trú tại thôn K, xã S, huyện H đến chơi. D1 vào nhà bếp gặp D và hỏi mua Hồng phiến nhưng không có nên D1 hỏi mua 200.000đ Heroin, D đồng ý rồi đưa cho D1 một gói giấy thiếc màu vàng đựng Heroin (là số Heroin mua tại thành phố V ngày 19/6/2023 còn lại chưa sử dụng hết). D1 cất Heroin vào túi quần bên trái đang mặc rồi nhờ Trần Ngọc H3 chở về khách sạn. Tại phòng 102, khi đang chuẩn bị lấy Heroin ra sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Về nguồn gốc số ma túy (loại Hồng phiến) cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Mai Văn D ngày 02/7/2023, D khai nhận: Sáng ngày 26/6/2023, khi D đang ở nhà thì Trần Đình V2, sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đến giới thiệu có Hồng phiến bán, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D mua 01 túi Hồng phiến của V2 với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được Hồng phiến, D bỏ vào túi quần cất giấu trong phòng ngủ. Ngày 30/6/2023, D lấy gói ma túy ra và lấy 02 viên sử dụng. Số Hồng phiến còn lại, do lo sợ bị lực lượng Công an phát hiện nên D vứt xuống giếng trong khu vực nhà bếp.

- Vật chứng thu giữ:

+ 0,1466 gam Heroin, đã lấy mẫu giám định 0,0221 gam, còn lại 0,1245gam cùng toàn bộ vỏ bao gói được cho vào một phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Lê Văn D1.

+ 12,5453gam Methamphetamine, đã lấy mẫu giám định 0,2605gam, còn lại 12,2848gam cùng toàn bộ vỏ bao gói được cho vào một phong bì thư dán kín, trên mép dán có các thành phần tham gia và Mai Văn D.

Tại cáo trạng số 58/CT-VKS-HS ngày 02/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Mai Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn D1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 07 năm tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Mai Văn D, áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Mai Văn D phải chấp hành hình phạt chung là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự truy thu ở bị cáo Mai Văn D số tiền 200.000đ.

Các bị cáo đã thừa nhận về hành vi về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo không kêu oan, xin giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D1 và Mai Văn D tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù

hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ 15 phút, tại phòng 102 Khách sạn T1, thuộc thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Văn D1 đã bị lực lượng Công an huyện H phát hiện và bắt giữ khi đang tàng trữ 0,1466gam Heroin. Số Heroin D1 tàng trữ là có nguồn gốc là trước đó D1 đã mua của Mai Văn D với giá 200.000đ. Sau đó, quá trình khám xét tại nhà của Mai Văn D lực lượng Công an huyện H còn phát hiện D có hành vi tàng trữ 12,5453gam Methamphetamine. Với trọng lượng ma túy bị cáo D1 tàng trữ là 0,1466gam Heroin và bị cáo D tàng trữ là 12,5453gam Methamphetamine, thì hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D1 và điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D. Với việc bán cho bị cáo D1 0,1466gam Heroin thì hành vi của Mai Văn D còn cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống. Do đó cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn D1 có cha là ông Lê Văn P từng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc được hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước, có ông nội là Lê Văn N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, nên bị cáo D1 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có nhân thân xấu, đặc biệt là bị cáo D khi từng 02 lần bị Tòa án xét xử về các tội liên quan đến ma túy với tổng hình phạt là 09 năm 06 tháng tù và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nay lại tiếp tục phạm 02 tội, còn bị cáo D1 từng bị xử phạt hành chính 01 lần về hành vi đánh bạc. Do đó, cần phải có mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Mai Văn D phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng một số hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, xét thấy cả hai bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, do đó cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số Heroin và Methamphetamine là vật cấm lưu hành, còn toàn bộ vỏ, bao gói (dùng để đựng ma túy) là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá thực hiện hành vi phạm tội bị cáo D thu lợi bất chính số tiền 200.000đ từ việc bán ma túy cho bị cáo D1, do vậy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự tuy thu ở bị cáo Mai Văn D số tiền 200.000đ.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; mức hình phạt; xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về các nội dung khác: Đối với người đàn ông đã bán cho ma túy cho bị cáo D tại thành phố V, tỉnh Nghệ An do bị cáo D không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Mai Văn D khai số ma túy 12,5453gam Methamphetamine thu giữ tại nhà D là do Trần Đình V2, sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh bán cho D. Tuy nhiên, Trần Đình V2 hiện không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương cũng như gia đình không biết V2 đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với V2 để xác thực lời khai của D. Do đó Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Trần Đình V2 để tiếp tục điều tra, xử lý là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Đồng Minh V1, là người ở cùng phòng với Lê Văn D1; Trần Ngọc H3 là người đã chở Lê Văn D1 từ nhà Mai Văn D đến Khách sạn T1, nhưng cả V1 và H3 đều không biết về hành vi tàng trữ ma túy của Lê Văn D1, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trách nhiệm của V1 và H3.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn D1;

Điều 38; Điểm b, c khoản 1 Điều 47; Điều 55 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Văn D1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Mai Văn D 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Mai Văn D phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2023.

2.2 Xử phạt bị cáo Lê Văn D1 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần gia niêm phong và bị cáo Lê Văn D1, bên trong có 01 túi ni lông trong suốt đựng cục chất bột nén màu trắng khối lượng 0,1245gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói; 01 bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần gia niêm phong và bị cáo Mai Văn D, bên trong có 01 túi ni lông trong suốt đựng các viên nén màu hồng có khối lượng 12,2848gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói.

(Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh).

- Truy thu, sung công Nhà nước số tiền 200.000đ ở bị cáo Mai Văn D.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- CA huyện Hương Sơn;
- THADS huyện Hương Sơn;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Đạt

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- CA huyện Hương Sơn;
- THADS huyện Hương Sơn;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Mai Văn Đạt**